

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2026/QĐST- TCDS

Quảng Trị, ngày 23 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 15/2026/TLST-TCDS ngày 19/01/2026,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Như G – Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích hợp 2 – Khối Thu hồi và Xử lý nợ

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: ông Hoàng Vũ L - Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 1901/2026/UQN - V1 ngày 03/02/2026)

2. Công ty Cổ phần M1; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, Số B phố T, Phường Y, thành phố Hà Nội

Người đại diện: ông Hoàng Anh T – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Phan Huy M – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.

Người được uỷ quyền lại tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị H - Chuyên viên xử lý nợ (theo văn bản uỷ quyền số 4907/2025/UQ –XLN – JUPITER ngày 05/01/2026)

- *Bị đơn*: Anh Lê Anh T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D1; địa chỉ: Khu phố E, phường B, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Anh Lê Anh T1, chị Nguyễn Thị Thùy D1 và đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần M2, Ngân hàng TMCP V thống nhất thừa nhận: Tính đến hết ngày 13/02/2026, anh Lê Anh T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D1 còn nợ Công ty cổ phần M2 theo Hợp đồng cho vay số LN 2205215820385 ngày 24/5/2022 với số tiền 1.309.047.478 đồng, trong đó: tiền gốc: 893.748.342 đồng, nợ lãi: 369.311.518 đồng, thẻ tín dụng số tiền: 45.987.618 đồng; nợ Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng số LN 2205215820385 ngày 24/5/2022 với số tiền là: 140.339.984 đồng, trong đó số tiền gốc: 99.305.371 đồng, số tiền lãi: 41.034.613 đồng.

2. Về phương án và thời gian trả nợ:

Vào ngày 13/4/2026, anh Lê Anh T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi cho Công ty cổ phần M2 với tổng số tiền 1.309.047.478 đồng, trong đó: tiền gốc: 893.748.342 đồng, nợ lãi: 369.311.518 đồng, thẻ tín dụng số tiền: 45.987.618 đồng.

Vào ngày 13/4/2026, anh Lê Anh T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D1 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc, lãi cho Ngân hàng TMCP V 140.339.984 đồng, trong đó số tiền gốc: 99.305.371 đồng, số tiền lãi: 41.034.613 đồng.

Trường hợp anh Lê Anh T1, chị Nguyễn Thị Thùy D1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M3 được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 407, tờ bản đồ số 02 tại tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Quảng Trị) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số CT746845, sổ vào sổ cấp GCN số CS04286 do Sở T2 cấp ngày 23/4/2020. Ngày 17/5/2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Thị xã B chỉnh lý biến động chuyển nhượng cho ông Lê Tuấn A và bà Nguyễn Thị Thùy D1 theo hồ sơ số 004286. CN 003 theo hợp đồng thế chấp số 4997 ngày 23/5/2022 để thu hồi nợ. Số tiền bán tài sản thế chấp sau khi được phát mại sẽ được phân chia để trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V và Công ty cổ phần M3 theo tỷ lệ phần quyền mà hai bên đã thoả thuận tại Hợp đồng mua bán nợ số 01/2024/VPB-JUPITER ngày 30/6/2024 (Ngân hàng Thương mại cổ phần V 10%, Công ty cổ phần M3 90%).

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 13/02/2026) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ, anh Lê Anh T1, chị Nguyễn

Thị Thùy D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận theo các Hợp đồng số LN 2205215820385 ngày 24/5/2022 và hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ ngày 22/5/2022. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận, anh Lê Anh T1, chị Nguyễn Thị Thùy D1 chịu 27.740.812 (hai mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn, tám trăm mười hai đồng) đồng tiền án phí dân sự có giá ngạch để nộp sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 3.247.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu số 0000223, ngày 14 tháng 01 năm 2026.

Trả lại cho Công ty cổ phần M3 số tiền 24.147.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu số 0000222, ngày 14 tháng 01 năm 2026.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Dung

